

Số: 361/2022/QĐST- HNGĐ

V, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 395/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Bá L**, sinh năm 1990

ĐKHKT: Tổ 18, khu M, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Trương Thị H**, sinh năm 1992

ĐKHKT: Tổ 18, khu M, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Bá L và chị Trương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Hai bên thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Anh T, sinh ngày 29/12/2016 và cháu Bùi Hạnh T, sinh ngày 12/02/2019. Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung là cháu Bùi Thị Anh T, sinh ngày 29/12/2016 và cháu Bùi Hạnh Tâm, sinh ngày 12/02/2019.

Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L vì anh L tự nguyện không yêu cầu.

*** Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** Anh Bùi Bá L và chị Trương Thị H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết về các vấn đề nêu trên.

***Về án phí:** Anh Bùi Bá L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0009836 ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

“ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND p.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cẩm Vân